



Thứ hai, ngày 24 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Bước tiến vững chắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 25/9/2018		•	
Tuần 24/9-28/9/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và tăng mạnh trong phiên sáng, tiếp tục tăng nhẹ ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MSN (+1.28 điểm); VHM (+1.18 điểm); NVL (+1.17 điểm); GAS (+1.14 điểm); VIC (+1 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-0.43 điểm); VNM (-0.36 điểm); VPB (-0.26 điểm); TCB (-0.22 điểm); CTG (-0.11 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu bất động sản và dầu khí, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3738.3 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 3.84 điểm. Thị trường có 148 mã tăng và 145 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 8.32 điểm, đóng cửa tại 1011.29 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.21 điểm xuống 115.59 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 53.79 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (42.40 tỷ), HPG (26.63 tỷ) và VCB (18.59 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 5.08 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và tăng mạnh trong phiên sáng, dòng tiền tập trung ở nhóm cổ phiếu blue chip và lực chốt lời xuất hiện ở nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng như BID, CTG, VPB. Trong phiên chiều, chỉ số tiếp tục tăng nhẹ so với phiên sáng do dòng tiền vào tiếp tục được duy trì ở nhóm cổ phiếu ngành dầu khí và bất động sản. Khối ngoại quay đầu mua ròng trong phiên hôm nay. Trên quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục duy trì đà tăng điểm vững chắc và xu thế sẽ tiếp tục hướng về mốc kháng cự 1025 điểm. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi các diễn biến kinh tế vĩ mô thế giới, đặc biệt là sự kiện Mỹ đánh thuế thêm 200 tỷ hàng hóa Trung Quốc và khả năng FED có thể tăng lãi suất trong phiên họp hôm 26/9 sắp tới.

Phân tích kỹ thuật:

HOSE_Tín hiệu bức phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 1011.29

Giá trị: 3738.3 tỷ 8.32 (0.83%)

Khối ngoại (ròng): 53.79 tỷ

HNX-INDEX 115.59

Giá trị: 598.17 tỷ -0.21 (-0.18%)

Khối ngoại (ròng): -5.08 tỷ

UPCOM-INDEX 53.67

Giá trị: 362.6 tỷ 0.18 (0.34%)

Khối ngoại (ròng): -13.34 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.2	2.05%
Giá vàng	1,199	-0.01%
Tỷ giá USD/VND	23,337	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	27,414	2.52%
Tỷ giá JPY/VND	20,709	-0.10%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	42.4	BID	27.1
HPG	26.6	GEX	21.1
VCB	18.6	VJC	12.9
VNM	15.1	DIG	9.5
BMP	12.1	VHM	8.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

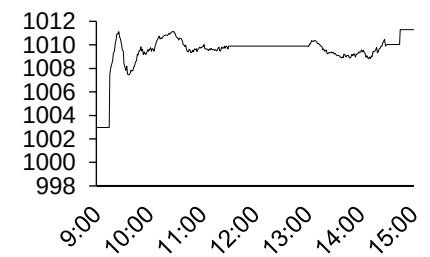
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	8.0	41.3	37	43	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	6.9	23.2	22	24	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VJC	6.8	152.1	143	156	MUA	Tăng giá kéo dài
HAG	0.9	6.1	6	6	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
HBC	2.4	24.2	22	25	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VPB	5.5	26.0	24	27	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
CTG	5.3	28.0	26	30	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
SSI	4.3	33.2	31	34	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
ACB	4.2	34.3	31	35	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
STB	4.0	12.6	12	13	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

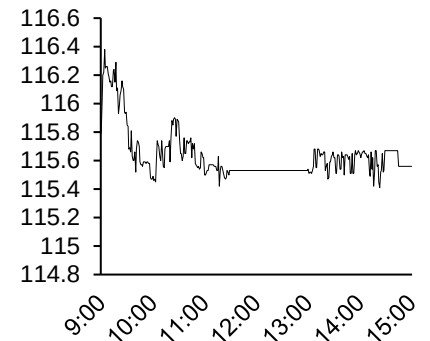
Phân tích kỹ thuật

HVN_Tín hiệu bức phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng mạnh
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm vượt đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: vượt kênh Bollinger trên
- Đường MA: 3 đường MA hướng lên trên. Đường MA 20 nằm trên 2 đường MA50 và MA 100.

Nhận định: Cổ phiếu HVN đang vận động trong kênh giá 33.5 - 45.3. Chỉ số RSI vượt đỉnh kênh Bollinger trên, báo hiệu tín hiệu quá mua. Hiện tại, mức giá tăng và thanh khoản đang tăng mạnh báo hiệu cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng mạnh trước khi gặp ngưỡng kháng cự gần nhất là 42.89.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	971.2	0.9%	-27.0%
VN30F1810	981.5	0.2%	-9.2%
VN30F1812	982.0	0.4%	-64.1%
VN30F1903	981.9	0.4%	-50.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	95	3.9	2.5
VRE	40	4.4	2.4
NVL	64	6.8	2.2
VJC	152	1.8	1.3
VIC	100	1.0	0.9

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	26	-1	-0.9
VNM	137	-1	-0.5
STB	13	-1	-0.4
CTG	28	0	-0.1
GMD	27	-1	0.0

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	36.70	12.2%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.65	8.3%	11.6	14.5
Trung bình					10.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.20	68.1%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.30	62.2%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	65.80	57.0%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	27.90	-5.1%	27.9	40.0
Trung bình					45.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.7	59.0%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	34.3	5.9%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	102.4	-2.5%	95.0	125.0
Trung bình					20.8%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	126.7	0.6%	0.6	1,779	3.2	8,472	15.0	5.4	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	102.4	0.8%	0.9	722	2.0	5,110	20.0	4.9	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	97.7	0.0%	1.5	2,977	0.1	1,831	53.4	4.5	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	33.5	1.5%	0.8	337	0.1	1,984	16.9	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	99.6	1.0%	1.1	13,821	1.4	1,292	77.1	7.1	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	39.5	4.4%	1.1	3,265	3.7	791	49.9	2.9	31.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.1	6.8%	0.8	2,529	1.1	2,534	25.3	4.2	8.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.7	1.9%	1.0	495	1.2	5,319	6.9	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	29.7	-0.5%	1.5	451	1.8	2,870	10.3	2.4	47.1%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	33.2	0.8%	1.3	720	4.3	2,585	12.8	1.8	56.5%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	64.0	-1.1%	1.0	454	0.5	4,289	14.9	3.4	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	65.8	-2.1%	1.3	371	1.0	6,129	10.7	2.9	61.4%	29.3%	
FPT	Công nghệ	46.1	0.4%	0.9	1,230	2.0	5,094	9.0	2.4	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.0	-0.4%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	117.8	1.6%	1.6	9,803	1.7	5,796	20.3	5.2	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	73.0	3.1%	1.5	3,678	3.9	3,254	22.4	4.5	11.1%	18.3%	
PVS	Dầu khí	23.6	1.7%	1.8	458	3.8	1,620	14.6	1.0	20.2%	6.8%	
BSR	Dầu khí	19.9	3.1%	0.8	2,683	2.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	40.8%	23.0%
DHG	Dược	96.5	-0.4%	0.5	549	0.9	4,035	23.9	4.3	47.3%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.3	1.9%	1.0	311	0.6	1,444	12.7	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.6	2.4%	0.6	244	0.7	790	13.4	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	65.2	0.9%	1.4	10,199	3.1	3,140	20.8	4.0	20.9%	20.5%	
BID	Ngân hàng	34.9	-1.1%	1.7	5,188	3.7	2,329	15.0	2.4	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	28.0	-0.4%	1.6	4,533	5.3	2,085	13.4	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.0	-1.3%	1.2	2,734	5.5	2,663	9.7	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.2	1.1%	1.3	2,179	6.9	2,113	11.0	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	34.3	-0.3%	1.2	1,860	4.2	2,887	11.9	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	63.0	4.7%	0.8	224	1.4	5,642	11.2	2.2	75.1%	19.6%	
NTP	Nhựa	50.9	-1.2%	0.4	197	0.0	4,932	10.3	2.2	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.8	0.4%	1.3	891	0.0	229	99.7	1.8	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	41.3	0.0%	0.9	3,814	8.0	4,210	9.8	2.4	39.1%	30.1%	
HSG	Thép	12.3	-0.4%	1.4	206	2.8	1,861	6.6	0.9	20.2%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	137.0	-0.6%	0.6	10,373	3.8	5,065	27.0	9.2	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	218.9	0.0%	0.8	6,103	0.3	7,082	30.9	8.9	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	94.5	3.8%	1.1	4,327	2.3	5,370	17.6	5.8	28.9%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	21.5	2.4%	0.8	463	3.2	1,053	20.4	1.7	8.7%	11.1%	
ACV	Vận tải	87.9	2.6%	0.8	8,320	0.4	1,883	46.7	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	152.1	1.8%	1.1	3,582	6.8	9,463	16.1	7.8	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	41.3	4.8%	1.7	2,245	3.8	1,727	23.9	3.4	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.2	-0.5%	0.9	351	1.1	6,218	4.4	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.7	-1.7%	0.8	216	0.1	2,168	8.1	1.3	34.4%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	96.3	-2.5%	1.0	670	2.3	5,657	17.0	5.7	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.8	-1.1%	0.9	366	0.9	1,309	14.4	1.3	25.4%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.7	0.0%	0.6	226	0.3	1,537	8.9	1.0	4.8%	10.9%	
CTD	Xây dựng	169.8	1.7%	0.8	578	1.7	20,360	8.3	1.7	43.4%	22.5%	
VCG	Xây dựng	18.3	1.1%	1.4	351	1.1	2,715	6.7	1.3	10.6%	19.2%	
CII	Xây dựng	26.0	1.8%	0.6	276	0.7	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.7%	-0.2%
POW	Điện	15.9	0.0%	0.6	1,619	1.3	1,026	15.5	1.4	70.2%	9.1%	
NT2	Điện	26.0	1.2%	0.7	325	0.1	2,912	8.9	2.0	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	94.50	3.85	1.28	558170.00
VHM	102.90	1.38	1.18	634680.00
NVL	64.10	6.83	1.17	403450.00
GAS	117.80	1.64	1.15	339610.00
VIC	99.60	1.01	1.01	323610.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	34.90	-1.13	-0.43	2.42MLN
VNM	137.00	-0.58	-0.37	639720.00
VPB	25.95	-1.33	-0.27	4.82MLN
TCB	28.10	-0.71	-0.22	2.21MLN
CTG	28.00	-0.36	-0.12	4.33MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMX	6.42	7.00	0.00	46440.00
SII	21.40	7.00	0.03	210.00
TNT	1.99	6.99	0.00	93990.00
ABT	37.00	6.94	0.01	3170.00
FTS	14.65	6.93	0.03	214120.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	6.15	-6.96	0.00	1000.00
YBM	20.10	-6.94	-0.01	566510.00
HOT	28.25	-6.92	-0.01	20.00
SMA	13.05	-6.79	-0.01	170.00
TGG	15.25	-6.73	-0.01	70040.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.60	1.72	0.09	3.78MLN
HUT	5.80	9.43	0.09	10.32MLN
TNG	16.50	8.55	0.05	2.01MLN
PTI	20.10	8.65	0.03	1400.00
NVB	9.00	1.12	0.03	1.72MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	34.30	-0.29	-0.13	2.80MLN
HHC	85.10	-9.95	-0.09	100.00
VCS	96.30	-2.53	-0.08	534300.00
OCH	5.90	-9.23	-0.06	22800.00
DL1	33.80	-2.87	-0.05	2400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

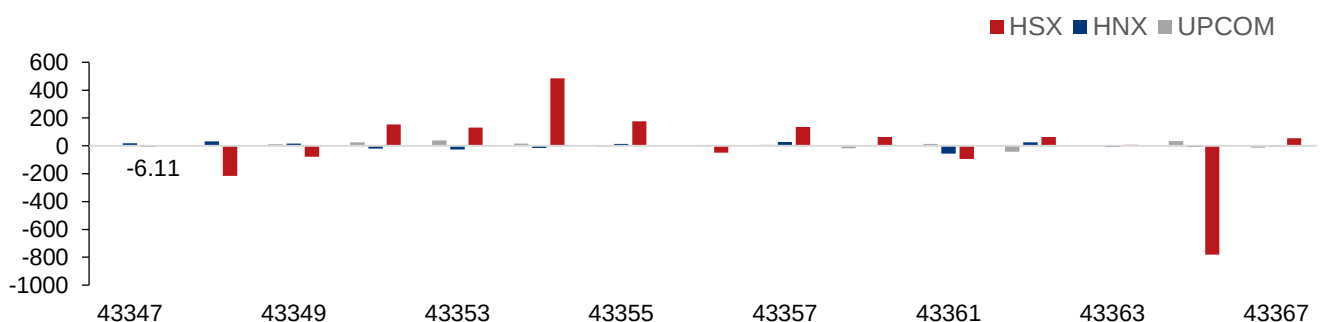
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
V21	18.90	9.88	0.02	100.00
TMX	10.20	9.68	0.00	3000.00
PSW	8.00	9.59	0.00	100.00
VGP	18.30	9.58	0.01	2500.00
DNY	6.90	9.52	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	-12.50	0.00	72500.00
CT6	9.10	-9.90	0.00	31100.00
CTT	4.60	-9.80	0.00	10100.00
HHC	9.30	-9.71	-0.01	100.00
STC	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	170	84.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.0	2,912	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	1,003	14.1	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	34.3	2,887	11.9	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	43.5	5,570	7.8	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.7	1,035	17.0	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.7	2,168	8.1	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.3	4,210	9.8	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.7	2,870	10.3	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.5	2,847	5.8	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.9	5,765	6.4	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	46.1	5,094	9.0	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	65.2	3,140	20.8	4.0	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.6	1,620	14.6	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.2	2,113	11.0	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	169.8	20,360	8.3	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.1	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	98.9	18,378	5.4	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	102.4	5,110	20.0	4.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

